TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18-4-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Việt Hưng

Ông Trần Thanh Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Như Q - Sinh năm 2004 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh C ..

- *Bị đơn*: Ông Phạm Chí N - Sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Chị Phạm Như Q trình bày*: Chị và anh N chung sống với nhau từ năm 2013, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 10/10/2023 tại UBND xã Ngọc Chánh. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên bất hòa, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Khánh Hưng sinh ngày 31/7/2023, hiện đang sống với chị Q, sau khi ly hôn chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Chí N nhưng anh N không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của chị Q, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Như Q có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Chí N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Q khai sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên bất hòa, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh N không có ý kiến phản đối, anh cũng không mong muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị Q, thể hiện qua việc nhiều lần Tòa án triệu tập hòa giải và xét xử, anh đều không tham gia. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, cho chị và anh N ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Khánh Hưng sinh ngày 31/7/2023, xét thấy cháu Hưng chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu Hưng đang sống cùng chị Q, do vậy cần tiếp tục giao cháu Hưng cho chị Q nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do chị Q không yêu cầu nên Tòa án không xem xét buộc anh N cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Q xác định không có, anh N không phản đối nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị Q phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Như Q. Cho chị Phạm Như Q được ly hôn với anh Phạm Chí N.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Khánh Hưng sinh ngày 31/7/2023 cho chị Phạm Như Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Chí N không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Như Q phải chịu 300.000 đồng. Chị Q đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu số 0002806 ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Q, anh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Phạm Việt Hưng	**Trần Thanh Văn**	**Lâm Ngọc Trâm**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Ngọc Chánh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Ngọc Trâm